TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/**2023/HS-ST
Ngày: **26-7-2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ - sinh ngày 06/02/1995. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1973 (chết) và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1977; Vợ: Danh U, sinh năm 1996;

Tiền án: Không. Tiền sự: Vào ngày 22/12/2022 có hành vi sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng (đã nộp phạt vào ngày 28/12/2022). Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Chí P - sinh ngày 15/02/1995; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V , thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Hà Mộng T, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Mai L , sinh năm 1998; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án: Vào ngày 10/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 42/2020/HS-ST (chấp hành xong ngày 16/4/2022, chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 31/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Huỳnh Văn T - sinh ngày 27/12/2001; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Huỳnh Minh L (Thân) - sinh ngày 22/02/2004; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1977 và bà Trịnh Thị Tuyết H, sinh năm 1982.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Người bị hại:* **Phan Văn V** (Tý) - sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Phan Văn N** - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Phan Thị Kim B** - sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

4. **Phan Thị Kim C** - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

5. **Trịnh Văn G** - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

6. **Tạ Văn N** - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 25/12/2022, sau khi đi làm về Lê Văn Đ gặp Nguyễn Chí P , Huỳnh Minh L (Thân), Huỳnh Văn T , tại khu vực gần nhà của T nên Đ rủ P, L và T mua thức ăn về nhà T uống rượu, trong tiệc rượu gồm có: Đ, P, L, T, Huỳnh Minh N và Trịnh Văn C tham gia, khoảng 30 phút sau Huỳnh Minh N và Trịnh Văn C không uống rượu nữa mà rủ nhau đi đánh bida. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày trong lúc uống rượu thì Đ nhớ lại sự việc bị Phan Văn V (Tý) đánh trước đó (do Lê Văn Đ cầm dao đòi chém ông H là cha dượng của Đ thì Phan Văn V can ngăn và xảy ra đánh nhau với Đ nhưng không gây thương tích) nên rủ P, L, T đi tìm V để đánh trả thù và cả nhóm đồng ý, sau đó Đ, P, L, T đi về hướng nhà của V (cả nhóm không mang theo hung khí), khi đến quán Cơm của chị Phan Thị Kim C , ngụ ấp B , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang (đối diện nhà anh V) thì thấy V đang ngồi uống bia cùng với Phan Văn N, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn G , Tạ Văn N, Trương Hồng N (Gấu), Phan Thị Kim C và Phan Thị Kim B , còn nhóm người của Đ đứng ngoài đường lộ trước quán. P hỏi Đ "Thằng nào đánh mày Đ", V nghe P hỏi nên từ trong quán đi ra nói "Tao đánh nó nè" và đi đến dùng tay định nắm cổ áo của P để đánh thì bị P dùng tay đánh trúng vào mặt một cái làm V té xuống đường lộ, Đ , T và L liền xông vào dùng tay, chân đánh V . Lúc này Phan Văn N, Nguyễn Văn T và Trịnh Văn G vào can ngăn thì T rút dây thắt lưng (dây nịch) có đầu bằng kim loại đang mang trên người ra đánh Phan Văn N và Nguyễn Văn T nhiều cái, thấy vậy những người trong quán chạy ra can ngăn nên nhóm của Đ không đánh nữa mà đi bộ về hướng nhà của T (hướng huyện T, tỉnh An Giang). Khi Đ , P , L và T đi khoảng 10 mét. Lúc này vào khoảng 20 giờ 45 phút, cùng ngày thì Phan Văn V đuổi theo đánh nhóm của Đ . Thấy vậy P liền nhặt một cây gỗ vuông rắn chắc dài hơn 01 mét, L nhặt một khúc tre rắn chắc dài hơn 01 mét, T cầm dây thắt lưng (dây nịch) của mình, khi V vừa chạy đến thì P dùng cây gỗ vuông đánh trúng vùng đầu của V 02 cái làm cây gỗ vuông bị gãy làm hai khúc (một khúc P vẫn cầm trên tay, một khúc rơi xuống đất), P tiếp tục dùng khúc gỗ trên tay đánh V nhiều cái và dùng đầu cây gỗ gãy nham nhở đâm vào chân của V gây thương tích, lúc này Đ cũng nhặt khúc gỗ vuông của P làm gãy xông vào đánh trúng vào tay và người của V nhiều cái, L cầm cây tre đánh vào người V 03 cái, T cầm dây thắt lưng (dây nịch) có đầu bằng kim loại đánh vào người V nhiều cái làm đầu dây thắt lưng rơi ra khỏi dây thắt lưng, do bị nhiều người đánh nên V ngồi xuống đường lộ dùng hai tay ôm đầu để mặc cho nhóm của Đ đánh, sau đó được mọi người can ngăn nên nhóm của Đ không đánh nữa, đồng thời ném bỏ hung khí lại khu vực hiện trường và đi về nhà. Riêng Phan Văn V được mọi người đưa đến Trạm y tế xã T , huyện T khâu vết thương và điều trị thương tích tại nhà. Nhận được tin báo, Cơ quan Công an đến lập biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 (một) khúc Tre khô dài 131cm, dạng hình trụ tròn, chu vi chỗ lớn nhất 11cm, chỗ nhỏ nhất 9,2cm; 01 (một) khúc gỗ dài 75cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, hai đầu khúc gỗ

có bề mặt nham nhở; 01 (một) khúc gỗ dài 63,5cm, dụng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, một đầu tù, một đầu bề mặt nham nhở; 01 (một) đầu của dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 7,3cm x 4cm, ở giữa có hình và chữ HERMES. Riêng dây thắt lưng không thu giữ được.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định thương tích của anh Phan Văn V .

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/TgT ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của anh Phan Văn V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng thái dương trái, mặt (mắt phải), khuỷu tay trái, cẳng tay phải, đùi phải, cẳng chân phải (02 vết), vết biến đổi sắc tố da cánh tay phải (02 vết), cẳng tay trái, lưng trái, ngực - hông trái, cánh tay phải, mặt (mắt phải).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng thái dương trái là 02% (Hai phần trăm).
- Mặt (mắt phải) là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cánh tay trái (mặt sau ngoài 1/3 giữa) là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cánh tay trái (mặt trước 1/3 giữa) là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng khuỷu trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cẳng tay trái là: 01 % (Một phần trăm).
- Vùng lưng trái là: 0,5 % (Không phẩy năm phần trăm).
- Vùng ngực - hông trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cánh tay phải là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cẳng tay phải là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng đùi phải là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng cẳng chân phải (vết 1) là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng cẳng chân phải (vết 2) là: 02% (Hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: ***16% (Mười sáu phần trăm).***

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng thái dương trái, khuỷu tay trái, cẳng tay phải, đùi phải do vật tày có cạnh gây nên. Vật chứng (đánh dấu số 1, 2, 3, 4) gửi giám định đều gây ra các thương tích này.

- Thương tích vùng mặt (mắt phải), cánh tay trái (2 vết), cẳng tay trái, lưng trái, ngực - hông trái, cánh tay phải do vật tày gây nên. Vật chứng (đánh dấu số 1, 2, 3, 4) gửi giám định đều gây ra các thương tích này.

- Thương tích vùng cẳng chân phải (2 vết) do vật tày có cạnh; góc nhọn gây nên. Vật chứng (đánh dấu số 2, 3) gửi giám định đều gây ra thương tích này.

* Cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

01 (một) khúc tre khô dài 131cm, dạng hình trụ tròn, chu vi chỗ lớn nhất 11cm, chỗ nhỏ nhất 9,2cm; 01 (một) khúc gỗ dài 75cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, hai đầu khúc gỗ có bề mặt nham nhở; 01 (một) khúc gỗ dài 63,5cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, một đầu tù, một đầu bề mặt nham nhở. (Tình trạng rắn chắc); 01 (một) đầu của dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 7,3cm x 4cm, ở giữa có hình và chữ HERMES, đây là vật chứng trong vụ án các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

*** Trách nhiệm dân sự**:

Trong quá trình điều tra, bị hại Phan Văn V có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích và tiền ngày công lao động với tổng số tiền là: 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*. Mỗi bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 3.000.000 đồng, tổng cộng các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là: 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng),* bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do trước đó bị hại Phan Văn V có xảy ra đánh nhau với bị cáo Lê Văn Đ (từ việc bị cáo Đ cầm dao đòi chém cha dượng của mình nên bị hại V vào can ngăn và đánh nhau với Đ) nhưng không gây thương tích. Đến khoảng 20 giờ, ngày 25/12/2022, trong lúc uống rượu với các bị cáo Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Minh L , bị cáo Đ kể lại sự việc bị V đánh đồng thời rủ các bị cáo P , T , L đi tìm V để đánh trả thù và được cả nhóm đồng ý và đi tìm V , khi phát hiện Phan Văn V đang ngồi uống bia cùng với Phan Văn N, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn G , Tạ Văn N, Trương Hồng N (Gấu), Phan Thị Kim C và Phan Thị Kim B tại quán cơm của chị Phan Thị Kim C thì P hỏi và gây chuyện với V , V định đánh lại thì bị P và Đ dùng cây gỗ vuông, L dùng một khúc tre, T dùng dây thắt lưng đầu bằng kim loại của mình là hung khí nguy hiểm, vô cớ đánh vào vùng đầu, mặt, tay, chân, lưng, ngực, hông của Phan Văn V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% *(Mười sáu phần trăm)*.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Minh L đã đủ yếu tố cấu T tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi dùng cây gỗ, khúc tre và dây thắt lưng đầu bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, mặt, tay, chân, lưng, ngực, hông bị hại

Phan Văn V của các bị cáo là lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, nguyên nhân do trước đó bị cáo Đ cầm dao đòi chém cha dượng của bị hại V nên bị hại V vào can ngăn và đánh nhau với bị cáo Đ nhưng không gây thương tích, sau đó trong lúc uống rượu với các bị cáo Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Minh L thì bị cáo Đ kể lại sự việc và rủ các bị cáo P , T , L đi tìm V để đánh trả thù. Hậu quả từ hành vi của các bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Phan Văn V một cách trái pháp luật là 16%. Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, bị cáo Đ là người rủ rê lôi kéo các bị cáo và cùng các bị cáo P , T , L thực hiện hành vi phạm tội; vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ , T , L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P có nhân thân xấu, có 01 tiền án: ngày 10/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 42/2020/HS-ST, chưa được xóa án tích, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại mỗi bị cáo với số tiền là 3.000.000đồng, tại phiên tòa bị hại Phan Văn V xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Phan Văn V có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích và tiền ngày công lao động với tổng số tiền là: 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*, mỗi bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 3.000.000 đồng, tổng cộng các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng),* bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc tre khô dài 131cm, dạng hình trụ tròn, chu vi chỗ lớn nhất 11cm, chỗ nhỏ nhất 9,2cm; 01 (một) khúc gỗ dài 75cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, hai đầu khúc gỗ có bề mặt nham nhở; 01 (một) khúc gỗ dài 63,5cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, một đầu tù, một đầu bề mặt nham nhở (tình trạng rắn chắc); 01 (một) đầu của dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng

hình chữ nhật kích thước 7,3cm x 4cm, ở giữa có hình và chữ HERMES, do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với Nguyễn Văn T và Phan Văn N bị bị cáo Huỳnh Văn T đánh gây thương tích nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù,** thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Văn L 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Chí P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc tre khô dài 131cm, dạng hình trụ tròn, chu vi chỗ lớn nhất 11cm, chỗ nhỏ nhất 9,2cm; 01 (một) khúc gỗ dài 75cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, hai đầu khúc gỗ có bề mặt nham nhở; 01 (một) khúc gỗ dài 63,5cm, dạng hình trụ chữ nhật cạnh 3,5cm x 2,7cm, một đầu tù, một đầu bề mặt nham nhở (tình trạng rắn chắc); 01 (một) đầu của dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng hình chữ nhật kích thước 7,3cm x 4cm, ở giữa có hình và chữ HERMES.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSTH ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Chí P , Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến